

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **173/2020/HS-PT**

Ngày 23-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu.

Các Thẩm phán: - Ông Lâm Văn Be

- Bà Võ Thị Hồng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phổ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 143/2020/TLPT-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với 02 bị cáo Lại Tấn T và Phạm Ngọc H, do có kháng cáo của các bị cáo Lại Tấn T và Phạm Ngọc H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh TN.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Lại Tấn T**, sinh năm 1988, tại TN; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 8, ấp TC, xã TH, huyện TC, tỉnh TN; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn M, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953; vợ: Trần Thị Thu P, sinh năm 1990; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 16-3-2018 bị Ủy ban nhân dân huyện TC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua bán, vận chuyển trái phép pháo”, đã nộp phạt ngày 16-4-2018, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Ngọc H**, sinh năm 1985, tại tỉnh BP; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 7, ấp TT, xã TH, huyện TC, tỉnh TN; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học

vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình C, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; vợ: Phạm Thị Kim T, sinh năm 1988; con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân:

- Ngày 11-11-2005, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh TN xử phạt 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” (theo bản án số 04/2005/HSST), đã chấp hành án xong ngày 26-02-2008.

- Ngày 15-01-2010, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh TN xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Chống người thi hành công vụ” (theo bản án số 23/2010/HSST), đã chấp hành án xong ngày 05-8-2010; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Võ Hoàng L bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 14-11-2019, Võ Hoàng L trộm cắp tài sản của chị Lê Thị Q (Chủ nhà trọ TT) tọa lạc tại ấp TC, xã TH, huyện TC, tỉnh TN 01 thùng lan “Ngọc Điểm” có trọng lượng 33 kg. Khoảng 08 giờ sáng ngày 15/11/2019 L mang số lan trộm cắp được đến nhà Lại Tấn T để bán. Khi bán L nói cho Tài biết số lan này là do L trộm cắp mà có, T đồng ý mua giá 100.000 đồng/kg, L đồng ý bán. Sau khi thỏa thuận giá cả mua bán xong với L, T gọi điện thoại cho Phạm Ngọc H đến nhà T xem lan và bán lại cho H toàn bộ số lan đã mua của L. Khi H đến, T nói cho H biết nguồn gốc số lan trên là do L trộm cắp có được bán cho T. Cả hai chọn số lan còn tốt cân được 27 kg. Do giá rẻ nên T cho thêm L 300.000 đồng, tổng cộng T trả cho L 3.000.000 đồng. T bán 27 kg lan cho H giá 150.000 đồng/kg, số tiền H trả cho T là 4.050.000 đồng, T thu lợi bất chính 1.050.000 đồng. H tiếp tục bán 27 kg lan trên cho một người mua (không biết họ tên, địa chỉ) qua mạng facebook với giá 170.000 đồng/kg được 4.590.000 đồng, thu lợi bất chính 540.000 đồng.

Qua làm việc, các bị cáo Lại Tấn T và Phạm Ngọc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá số 76/KL-HĐĐG, ngày 26-12-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TC kết luận: Tổng giá trị của 33 kg cây hoa lan Ngọc Điểm bị mất cắp tại thời điểm ngày 15-11-2019 là 11.550.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 80/2020/HS-ST ngày 30-9-2020 của Tòa án

nhân dân huyện TC, tỉnh TN đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lại Tấn T 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 09 (chín) tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên xử bị cáo Võ Hoàng L về tội “Trộm cắp tài sản”, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 10 năm 2020, bị cáo Phạm Ngọc H có đơn kháng cáo, ngày 09 tháng 10 năm 2020 bị cáo Lại Tấn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo T, H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN phát biểu quan điểm, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả hai bị cáo như: cả hai có cha ruột là thương binh được hưởng trợ cấp; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo T 06 tháng tù, xử phạt bị cáo H 09 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của 02 bị cáo, không nặng. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo T không tranh luận.

Bị cáo H trình bày tranh luận: bị cáo chỉ là người mua lại số lan do bị cáo T đã mua của Võ Hoàng L, tuy bị cáo đã từng 02 lần bị xét xử bằng 02 bản án hình sự, bị cáo đã chấp hành xong 02 bản án không còn án tích; xử phạt bị cáo 09 tháng tù là quá nặng, mong đại diện Viện kiểm sát và Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo T, H trình bày rất hối hận về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Các bị cáo Lại Tấn T, Phạm Ngọc H bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh TN xét xử vào ngày 30-9-2020, ngày 05-10-2020 và ngày 09-10-2020 cả 02 bị cáo H, T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ phù hợp với quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo thực hiện: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T và H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội này phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 15-11-2019, sau khi Trộm được 01 thùng lan loại “Ngọc Điểm” trọng lượng 33 kg của chị Lê Thị Q (Chủ nhà trọ TT), L mang đến nhà Lại Tấn T để bán. Khi bán L nói cho T biết số lan này là do L trộm cắp mà có, T đồng ý mua giá 100.000 đồng/kg, L đồng ý. Sau khi thỏa thuận giá cả với Võ Hoàng L xong, T gọi điện cho H đến bán lại cho H và thông báo cho H biết số lan này do L trộm cắp có được bán cho T, H đồng ý mua. Cả hai chọn số lan còn tốt cân được 27 kg. Do giá rẻ nên T cho thêm L 300.000 đồng, tổng cộng T trả cho L 3.000.000 đồng. T bán 27 kg lan cho H giá 150.000 đồng/kg, số tiền H trả cho T là 4.050.000 đồng, T thu lợi bất chính 1.050.000 đồng. H tiếp tục bán 27 kg lan kiếng trên cho một người mua (không biết họ tên, địa chỉ) qua mạng facebook với giá 170.000 đồng/kg được 4.590.000 đồng, thu lợi bất chính 540.000 đồng.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lại Tấn T, Phạm Ngọc H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của các bị cáo gây ra.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo T, H thấy rằng: khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, cụ thể:

[4.1] Đối với bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha ruột là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.050.000 đồng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tù là có phần nghiêm khắc.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền 3.000.000 đồng là số tiền mua bán 27 kg lan với Võ Hoàng L, có mẹ ruột tham gia kháng chiến chống Mỹ, đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nghề nghiệp thu nhập ổn định, có tài sản; Cơ quan điều tra phong tỏa 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Tây Ninh, phòng giao dịch KT, số tài khoản 225011709854, số seri CA 09073295 mang tên Lại Tấn T có số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo mới phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có tài sản, thu nhập ổn định, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và đồng thời cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4.2] Đối với bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có cha ruột là thương binh hạng $\frac{4}{4}$, đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 540.000 đồng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân không tốt, đã bị Tòa án xét xử 02 lần về tội Chống người thi hành công vụ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền 4.050.000 đồng là số tiền mua bán 27 kg lan với bị cáo T, đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H, giảm hình phạt tù cho bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H về việc xin giảm nhẹ hình phạt tù, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo H; không chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên, sửa bản án sơ thẩm.

[6] Các biện pháp tư pháp:

[6.1] Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo T, H nộp lại số tiền dùng vào việc phạm tội để nộp vào ngân sách Nhà nước, trong đó bị cáo T nộp 3.000.000 đồng, bị cáo H nộp 4.050.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đã tự nguyện nộp xong tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh TN, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6.2] Bị cáo Lại Tấn T bị xử phạt bằng hình phạt tiền, do đó số tiền 20.000.000 đồng của bị cáo T trong thẻ tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - chi nhánh TN, Phòng giao dịch KT, số tài khoản 225011709854, số seri CA 09074401 theo Lệnh Phong tỏa tài khoản số 01/L, ngày 31-7-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TC tiếp tục có hiệu lực thi hành cho đến khi bị cáo T chấp hành xong hình phạt tiền.

[7] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lại Tấn T, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc H.

Sửa Bản án sơ thẩm số 80/2020/HS-ST, ngày 30-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh TN.

1.1- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lại Tấn T 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

1.2- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2- Về biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự

- Ghi nhận bị cáo Lại Tấn T đã nộp số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo H đã nộp 4.050.000 đồng (theo các biên lai thu số 0008703, ngày 25-11-2020 và 0008752, ngày 17-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh TN) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Lệnh Phong tỏa tài khoản số 01/L, ngày 31-7-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TC, tỉnh TN đối với số tiền 20.000.000 đồng của bị cáo T trong

thẻ tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - chi nhánh TN, Phòng giao dịch KT, số tài khoản 225011709854, số seri CA 09074401 tiếp tục có hiệu lực thi hành cho đến khi bị cáo Tài chấp hành xong hình phạt tiền.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lại Tấn T và bị cáo Phạm Ngọc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT 1 (TANDCC);
- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện TC;
- Công an huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Phòng lý lịch STP.TTN;
- Phòng KTNV-THA;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu tập án HSPT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Ngẫu